

DANH SÁCH HƯỞNG CHÍNH SÁCH NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH 67/2025/NĐ-CP (THỜI ĐIỂM NGHỈ NGÀY 01/6/2025)

(Kèm theo Quyết định số 466 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)							Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp hiện hưởng	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Phụ cấp thâm niên nghề	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
A	CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC																			
I	Sở Nông nghiệp và Môi trường																			
1	Đoàn Bá Quyết	Nam	05/09/1967	Phó Chi cục trưởng	Chi cục Nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,98	0,5	7%	-	10%	-	25%	30 năm 07 tháng	0	01/3/2025 (Quyết định 20/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025)	01/6/2025	62 tuổi	57 tuổi 08 tháng	04 năm 04 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 NĐ 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 67/2025); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 NĐ 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 67/2025).
2	Nguyễn Thanh Bình	Nam	01/06/1967	Phó Hạt trưởng	Hạt Kiểm lâm huyện Kon Plông, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường	6,10	0,3	-	29%	30%	-	25%	32 năm 08 tháng	06 năm 01 tháng	01/3/2025 (Quyết định 20/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025)	01/6/2025	62 tuổi	57 tuổi 11 tháng	04 năm 01 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Nghị định 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025) - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 2 Điều 7 và khoản 1 Điều 7a NĐ 178/2024 (được bổ sung tại NĐ 67/2025)
3	Lê Đình Thắng	Nam	10/10/1971	Công chức	Hạt Kiểm lâm huyện Kon Plông, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,06	-	13%	27%	30%	-	25%	27 năm 06 tháng	24 năm 05 tháng	01/3/2025 (Quyết định 20/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025)	01/6/2025	57 tuổi	53 tuổi 07 tháng	03 năm 05 tháng	- Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 67/2025) - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm c khoản 2 Điều 7 và khoản 1 Điều 7a NĐ 178/2024 (được bổ sung tại NĐ 67/2025)
4	Phạm Hồng Sơn	Nam	14/10/1971	Công chức	Hạt Kiểm lâm huyện Ia H'Drai, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,06	-	15%	27%	50%	-	25%	29 năm 02 tháng	21 năm 03 tháng	01/3/2025 (Quyết định 20/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025)	01/6/2025	57 tuổi	53 tuổi 07 tháng	03 năm 05 tháng	- Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 67/2025) - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm c khoản 2 Điều 7 và khoản 1 Điều 7a NĐ 178/2024 (được bổ sung tại NĐ 67/2025)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)							Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức năng nghề nghiệp hiện hưởng	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Phụ cấp thâm niên nghề	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên						
15	Lê Xuân Long	Nam	19/05/1969	Trưởng phòng (nguyên Trưởng phòng Lao động - TB&XH)	Phòng Y tế, UBND huyện Kon Plông	5,76	0,3	-	-	-	-	25%	36 năm 05 tháng	23 năm 01 tháng	24/02/2025 (theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 24/02/2025 về thành lập Phòng Y tế)	01/6/2025	56 tuổi 03 tháng	56 tuổi 0 tháng	0 năm 03 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 NĐ 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 67/2025); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 7 NĐ 178/2024.
16	Y Nga	Nữ	20/08/1975	Công chức	Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện Kon Plông	3,65	-	-	-	-	-	25%	22 năm 05 tháng	22 năm 05 tháng	24/02/2025 (theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 24/02/2025 về Tổ chức lại Phòng Giáo dục và Đào tạo)	01/6/2025	52 tuổi 04 tháng	49 tuổi 09 tháng	02 năm 07 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 NĐ 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 67/2025); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 7 NĐ 178/2024.
VII	Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi																			
17	Kiều Quốc Tường	Nam	28/04/1967	Trưởng phòng	Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện Ngọc Hồi	5,76	0,3	-	-	-	-	25%	34 năm 09 tháng	01 năm 01 tháng	18/02/2025 (theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND huyện Ngọc Hồi về Tổ chức lại Phòng Giáo dục và Đào tạo)	01/6/2025	62 tuổi	58 tuổi 01 tháng	03 năm 11 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Nghị định 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 2 Điều 7 và khoản 1 Điều 7a (được bổ sung tại Nghị định 67/2025)
B	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP																			
I	Sở Nông nghiệp và Môi trường																			
18	Đình Quốc Phương	Nam	05/12/1966	Viên chức (nguyên Trưởng phòng HCTH, Trung tâm Phát triển quỹ đất, Sở Tài nguyên và Môi trường)	Phòng Hành chính - Tổng Hợp, Trung tâm Phát triển quỹ đất, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,98	0,3	-	-	-	-	-	30 năm 01 tháng	01 năm 11 tháng	01/3/2025	01/6/2025	62 tuổi	58 năm 05 tháng	03 năm 07 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Nghị định 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 2 Điều 7 và khoản 1 Điều 7a (được bổ sung tại Nghị định 67/2025)

DANH SÁCH HƯỞNG CHÍNH SÁCH NGHỈ THÔI VIỆC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP NGHỊ ĐỊNH 67/2025/NĐ-CP (THỜI ĐIỂM NGHỈ NGÀY 01/6/2025)

(Kèm theo Quyết định số 466 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

[illegible]